

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST;
Ngày: 26/6/2019;
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản*";

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phi Hồng.
2. Bà Dương Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 580/2018 /TLST-DS ngày 28/12/2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/QĐXX-ST ngày 16/5/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐ-HPT ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266- 268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Đoan Tr;

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - chi nhánh tại Ninh Thuận.

Bà Đào Thị Đoan Tr ủy quyền lại cho ông Phạm Đức Kh.

Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S - chi nhánh tại Ninh Thuận.

(Các văn bản ủy quyền số: 1975A ngày 28/6/2018; số 68, ngày 22/10/2018 và số 51 ngày 11/03/2019).

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 757, đường Thống Nhất, phường K, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: ông Phan Tấn U; sinh năm 1977

Bà Nguyễn Thị Hoàng O; sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở: Khu phố 12, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/9/2017, ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O đã ký hợp đồng tín dụng số : LD1727100393 đến ngày 29/9/2017, ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O tiếp tục ký giấy nhận nợ số: LD1727100393 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Ninh Thuận vay số tiền là: 200.000.000^d (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả hết nợ là ngày 28/9/2018 . Mục đích vay: Bổ sung vốn trồng trọt; Lãi suất trong hạn là 12%/năm, áp dụng trong ba tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Lãi suất các kỳ tiếp theo bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng(tính lãi cuối kỳ) do ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5.2%/năm và được ngân hàng tự động điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hình thức trả nợ: trả lãi hàng tháng, trả gốc cuối kỳ.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 29/9/2017, ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất) số: 1282TC17 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Ninh Thuận thế chấp thửa đất số 123, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Khu phố 4, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CA: 509309; số vào sổ cấp GCN: CH 03762 do UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp ngày 20/8/2015 đứng tên ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng. vì vậy, ngày 29/09/2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Ninh Thuận đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 26/6/2019), Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/6/2019 là: **239.550. 129đ** (Hai trăm ba mươi chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn, một trăm hai mươi chín

đồng), trong đó: nợ gốc là 200.000.000^d (Hai trăm triệu đồng); tiền lãi trong hạn là: 28.471.686đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng); tiền lãi quá hạn là: 8.876.712đ (tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng) và phạt chậm trả lãi là: 2.201.731đ (Hai triệu hai trăm lẻ một nghìn bảy trăm ba mươi một đồng).

- Buộc ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: LD1727100393, ngày 28/9/2017 kể từ ngày 26/6/2019 cho đến khi trả xong nợ vay.

- Buộc ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số: 1282TC17 ngày 29/9/2017 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Ninh Thuận thế chấp thửa đất số 123, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Khu phố 4, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CA: 509309; số vào sổ cấp GCN: CH 03762 do UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp ngày 20/8/2015 đứng tên ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O.

Trường hợp ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn: Ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án của Tòa án TP. Phan Rang - Tháp Chàm; các giấy báo triệu tập về việc giải quyết vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ tranh chấp:

Khi khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã cung cấp hợp đồng cấp tín dụng số: Thể hiện mục đích vay là: bổ sung vốn trồng trọt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản” theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét nội dung vụ án:

- Xét hợp đồng cấp tín dụng số: LD1727100393, ngày 28/9/2017 được ký kết giữa ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Ninh Thuận có thỏa thuận vay số tiền 200.000.000^d (*Hai trăm triệu đồng*), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay trong hạn là 12%/năm, áp dụng trong ba tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Lãi suất các kỳ tiếp theo bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng (tính lãi cuối kỳ) do ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5.2%/năm và được ngân hàng tự động điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hình thức trả nợ: trả lãi hàng tháng, trả gốc cuối kỳ. Sau khi nhận nợ vay của ngân hàng, ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Tại thông báo thụ lý vụ án số: 580/TB-TLVA ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm có ghi rõ yêu cầu của nguyên đơn là: Yêu cầu ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải trả số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 22/10/2018 là: 215.067.000^d, trong đó: nợ gốc là 200.000.000^d (*Hai trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 13.078.000^d, nợ lãi quá hạn là 1.989.000^d. Buộc ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: LD1727100393, ngày 28/9/2017 cho đến khi trả xong nợ vay. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tính lãi suất cũng như số tiền phạt chậm trả đến thời điểm xét xử là ngày 26/6/2019 yêu cầu ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải trả số tiền là: **239.550. 129đ** (*Hai trăm ba mươi chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn, một trăm hai mươi chín đồng*), trong đó: nợ gốc là 200.000.000^d (*Hai trăm triệu đồng*); tiền lãi trong hạn là: 28.471.686đ (*Hai mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng*); tiền lãi quá hạn là: 8.876.712đ (*tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm*

mười hai đồng) và phạt chậm trả lãi là: 2.201.731đ (Hai triệu hai trăm lẻ một nghìn bảy trăm ba mươi một đồng).

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên theo quy định tại khoản 2 điều 92 của BLTTDS thì nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chứng minh.

- Xét thời hạn vay mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng là 12 tháng, ngày 29/09/2017 ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O nhận tiền vay thì thời hạn trả hết nợ sẽ là ngày 28/09/2018. Tuy nhiên, do ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 29/09/2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và số tiền phạt chậm trả theo hợp đồng tín dụng cũng như buộc ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: LD1727100393, ngày 28/9/2017 cho đến khi trả xong nợ vay là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xét Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất, tài sản trên đất) số: 1282TC17 được ký kết giữa ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Ninh Thuận, ngày 29/9/2017 được công chứng và đăng ký thế chấp tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nội dung thỏa thuận nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn, tiền bị phạt chậm trả lãi, phí, các chi phí phát sinh và các khoản phải trả khác được quy định trong Hợp đồng tín dụng số: LD1727100393, ngày 28/9/2017 nên việc Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số: 1282TC17 ngày 29/9/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, điều 35, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, Điều 146; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 320, 323, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O.

- Buộc ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/6/2019 là: **239.550. 129đ** (*Hai trăm ba mươi chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn, một trăm hai mươi chín đồng*), trong đó: nợ gốc là 200.000.000^d (*Hai trăm triệu đồng*); tiền lãi trong hạn là: 28.471.686đ (*Hai mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng*); tiền lãi quá hạn là: 8.876.712đ (*tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng*) và phạt chậm trả lãi là: 2.201.731đ (*Hai triệu hai trăm lẻ một nghìn bảy trăm ba mươi một đồng*)

- Buộc ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: LD1727100393, ngày 28/9/2017 kể từ ngày 26/6/2019 cho đến khi trả xong nợ vay.

- Buộc ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số: 1282TC17 ngày 29/9/2017 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Ninh Thuận thế chấp thửa đất số 123, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Khu phố 4, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CA: 509309; số vào sổ cấp GCN: CH 03762 do UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp ngày 20/8/2015 đứng tên ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O.

Trường hợp ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Phan Tấn U và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải chịu 11.977.506đ (*Mười một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm lẻ sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 5.377.000^d (*năm triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0017842 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Phan Rang – Tháp Chàm.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/6/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Thành phố;
- Chi cục THADS Thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng